

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Pháp lệnh số 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về Công an xã; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn;

Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Hướng dẫn số 972/HD-SNV ngày 13/8/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Quy chế tuyển dụng công chức xã,

phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh;

Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 16/7/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Công văn số 837/SNV-XDCQ&CTTN ngày 26/6/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Lệ Thủy năm 2018.

2. Căn cứ thực tiễn

Huyện Lệ Thủy có 28 đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng biên chế công chức cấp xã được giao là 314 biên chế (296 biên chế công chức chính thức và 18 biên chế dự phòng được bố trí cho các chức danh công chức).

Biên chế công chức cấp xã hiện đã sử dụng là 283, số lượng biên chế chưa tuyển dụng là 31 biên chế, trong đó: 21 biên chế công chức chính thức và 10 biên chế dự phòng.

Để sớm ổn định đội ngũ công chức cấp xã, tạo thuận lợi trong việc quản lý và sử dụng, UBND huyện Lệ Thủy xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích, yêu cầu

Tuyển dụng được đội ngũ công chức cấp xã đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu chức danh công chức cấp xã; đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Những người được tuyển dụng phải đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh cần tuyển dụng và được bố trí đúng việc theo quy định.

Tuyển dụng theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiêu, chức danh và tiêu chuẩn tuyển dụng

2.1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 21 chỉ tiêu, trong đó:

- Xét tuyển: 06 chỉ tiêu;
- Thi tuyển: 15 chỉ tiêu.

2.2. Chức danh công chức tuyển dụng:

- Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Trưởng Công an;
- Văn phòng - Thống kê;
- Tư pháp - Hộ tịch;
- Văn hóa - Xã hội;
- Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường.

2.3. Tiêu chuẩn tuyển dụng: Theo phụ lục chi tiết đính kèm.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

a. Đối với các chức danh: Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, tự nguyện làm đơn đăng ký dự tuyển;

- Độ tuổi đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển);

- Có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với từng chức danh dự tuyển;

- Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b. Đối với các chức danh: Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, tự nguyện làm đơn đăng ký dự tuyển;

- Độ tuổi đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển);

- Có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với từng chức danh dự tuyển;

- Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có hộ khẩu thường trú tại xã có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Có trong quy hoạch bố trí chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã, Trưởng

Công an xã;

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác;

- Có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển theo mẫu quy định;

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật do cơ quan có thẩm quyền xác nhận trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao có chứng thực Giấy khai sinh;

- Bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú;

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển (khi trúng tuyển sẽ đối chiếu với bản chính); trường hợp đã tốt nghiệp nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp. Đối với người đăng ký tuyển dụng ở hình thức xét tuyển, nếu bằng điểm đại học thang điểm 4 thì phải có xác nhận chuyển đổi sang thang điểm 10 của Trường đại học.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận; 02 ảnh cỡ 4x6.

Ngoài các loại giấy tờ nêu trên, hồ sơ dự tuyển ở chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an xã cần bổ sung thêm:

- Bản sao có chứng thực Quyết định kết nạp Đảng viên;

- Bản sao có chứng thực văn bản chứng minh có trong quy hoạch bố trí chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã, Trưởng Công an xã do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Nếu thuộc đối tượng là người lao động được tuyển chọn theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập thì nộp thêm bản sao có chứng thực các hợp đồng làm việc tính đến ngày 30/6/2018.

Lưu ý: Người đủ điều kiện tham gia dự tuyển chỉ được đăng ký thi tuyển hoặc xét tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng (tương ứng với 01 mã số dự tuyển).

Mỗi người dự tuyển nộp 02 bộ hồ sơ, không nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện hoặc nộp thay, nộp hộ. Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thực hiện thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng Lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

Người dự thi tuyển hoặc xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định này.

6. Hình thức tuyển dụng

6.1. Xét tuyển: Áp dụng đối với các chức danh: Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng Công an và Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường tại xã Lâm Thủy.

6.1.1. Xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an:

6.1.1.1. Hình thức xét tuyển: Xét các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b, mục 3.1, phần II Kế hoạch này.

6.1.1.2. Xác định người trúng tuyển:

a. Trường hợp ở một chỉ tiêu xét tuyển có nhiều người dự tuyển đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b, mục 3.1, phần II Kế hoạch này thì ưu tiên xét tuyển theo thứ tự sau:

- Người có trình độ đào tạo chuyên môn cao hơn ở ngành nghề phù hợp với yêu cầu của chức danh dự tuyển;

- Người đã có thời gian công tác ở chức danh dự tuyển.

b. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã, Trưởng Công an xã là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại điểm b, mục 3.1, phần II Kế hoạch này và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện (đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã) và Trưởng Công an huyện (đối với chức danh Trưởng Công an xã).

6.1.2. Xét tuyển chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường tại xã Lâm Thủy:

6.1.2.1. Hình thức xét tuyển:

- Xét kết quả học tập của người dự tuyển;

- Phỏng vấn về chức trách, nhiệm vụ, vị trí việc làm của chức danh công chức dự tuyển.

6.1.2.2. Cách tính điểm xét tuyển:

(1) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

(2) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

(3) Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 3.

(4) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

(5) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại điểm 1, 2, 4 và điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Kế hoạch này.

Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính theo điểm 3, 4 và điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Kế hoạch này.

6.1.2.3. Xác định người trúng tuyển:

a. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);
- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn trong danh sách dự tuyển cùng một chức danh là người trúng tuyển, sau đó mới người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

6.2. Thi tuyển: Áp dụng đối với các chức danh: Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội và Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường tại các xã còn lại.

6.2.1. Hình thức thi tuyển: Thi viết và thi trắc nghiệm.

6.2.2. Nội dung và các môn thi:

- Môn kiến thức chung: Thi viết 01 bài, thời gian 120 phút về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tương ứng với chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết 01 bài, thời gian 120 phút và thi trắc nghiệm 01 bài, thời gian 30 phút về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm, thời gian 30 phút theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã nếu có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học trở lên thì được miễn thi môn tin học văn phòng.

6.2.3. Cách tính điểm thi:

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100.
- Điểm các môn thi được tính như sau:
 - + Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;
 - + Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;
 - + Môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.
- Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung (hệ số 1) và môn nghiệp vụ chuyên ngành (bài thi viết tính hệ số 2 + bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1) cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Mục 5 Kế hoạch này.

6.2.4. Xác định người trúng tuyển:

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ bài thi của các môn thi;
- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả điểm bài thi môn tin học văn phòng nếu không được miễn thi và điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành chưa nhân hệ số 2).
- Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cần tuyển cuối cùng thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn trong danh sách dự tuyển cùng một chức danh là người trúng tuyển, sau đó mới đến người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

*** Ưu tiên tuyển trước:** Người được tuyển chọn theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp đại học có thời gian hợp đồng làm việc liên tục tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể, chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tính đến ngày 30/6/2018 chỉ cần đáp ứng một trong hai điều kiện sau thì được xét trúng tuyển:

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập và có điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2) nếu đăng ký xét tuyển ở chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường tại xã Lâm Thủy.

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập và có đủ bài thi của các môn thi, điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả điểm bài thi môn tin học văn phòng nếu không được miễn thi và điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành chưa nhân hệ số 2) nếu đăng ký thi tuyển ở các chức danh còn lại.

Lưu ý: Không thực hiện bảo lưu kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển cho lần tuyển dụng sau.

7. Nội dung kiến thức ôn tập

7.1. Nội dung kiến thức ôn tập phỏng vấn đối với hình thức xét tuyển ở chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường tại xã Lâm Thủy

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;
- Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;
- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7.2. Nội dung kiến thức ôn tập thi tuyển

7.2.1. Nội dung thi môn kiến thức chung

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;
- Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;
- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

7.2.2. Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a. Chức danh Văn phòng - Thống kê:

- Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội;
- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội;
- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;
- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Lưu trữ;
- Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

b. Chức danh Tư pháp - Hộ tịch:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội;
- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

c. Chức danh Văn hóa - Xã hội:

- Luật Di sản văn hóa năm 2013 (Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội);

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

d. Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7.2.3. Nội dung thi môn tin học văn phòng

Hệ điều hành Microsoft Windows, phần soạn thảo văn bản - Word 2003;

Bảng tính điện tử - Excel 2003.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian phát hành, nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký tuyển dụng

Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần, kể từ ngày 28/6/2018 đến hết ngày 27/7/2018.

2. Địa điểm phát hành, nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký tuyển dụng

Phòng Nội vụ huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phong Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại liên hệ: 0232.3962773 hoặc 0232.3960108. 

3. **Lệ phí đăng ký dự tuyển:** Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

4. **Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng:** UBND huyện sẽ có thông báo cụ thể sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND huyện thực hiện thông báo công khai về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Ban, Tổ giúp việc; tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu UBND huyện cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai và kịp thời những nội dung liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018 trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

4. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có trách nhiệm thông báo công khai trên hệ thống loa truyền thanh của huyện các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018.

5. UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng này và một số văn bản liên quan đến việc tuyển dụng tại trụ sở cơ quan, đơn vị để những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và đăng ký dự tuyển; phối hợp với các ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018, UBND huyện Lê Thủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1230/KH-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện Lê Thủy. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện PTLV;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng TC-KH;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Đài TT-TH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo

TỔNG HỢP CHỨC DANH, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Lệ Thủy)

TT	Chức danh tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Mã số dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
A. XÉT TUYỂN				6				
I	Chỉ huy trưởng Quân sự			2				
		UBND xã Mỹ Thủy	QS01	1	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo về Quân sự; Quân sự cơ sở.	A trở lên		
		UBND xã Ngư Thủy Nam	QS02	1	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo về Quân sự; Quân sự cơ sở.	A trở lên		
II	Trưởng Công an			2				
		UBND xã Tân Thủy	TCA01	1	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo về Công an; Quản lý Trật tự xã hội.	A trở lên		
		UBND xã Cam Thủy	TCA02	1	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo về Công an; Quản lý Trật tự xã hội.	A trở lên		
III	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường			2				
1	Phụ trách lĩnh vực Địa chính	UBND xã Lâm Thủy	ĐCNN01	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Địa chính; Quản lý đất đai.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
2	Phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp	UBND xã Lâm Thủy	ĐCNN02	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Nông nghiệp; Nông học; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Bảo vệ thực vật; Kinh tế nông nghiệp; Lâm nghiệp; Lâm học; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	

TT	Chức danh tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Mã số dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
B. THI TUYỂN				15				
I	Văn phòng - Thống kê			2				
1	Phụ trách lĩnh vực Văn phòng	UBND xã Sen Thủy	VPTK01	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Hành chính; Hành chính học; các chuyên ngành về Luật; Hành chính văn thư; Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
2	Phụ trách lĩnh vực Thống kê	UBND xã Ngư Thủy Trung	VPTK02	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Thống kê; Thống kê tin học; Thống kê kinh tế; Kinh tế; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
II	Tư pháp - Hộ tịch			4				
		UBND xã Thái Thủy	TPHT01	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Sen Thủy	TPHT02	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Hưng Thủy	TPHT03	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Hồng Thủy	TPHT04	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
III	Văn hóa - Xã hội			5				
1	Phụ trách lĩnh vực Văn hóa	UBND thị trấn Kiến Giang	VHXH01	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Văn hóa; Văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa - thông tin; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng; Quan hệ công chúng.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	

TT	Chức danh tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Mã số dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
1	Phụ trách lĩnh vực Văn hóa	UBND xã Văn Thủy	VHXH02	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Văn hóa; Văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa - thông tin; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng; Quan hệ công chúng.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Phú Thủy	VHXH03	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Văn hóa; Văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa - thông tin; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng; Quan hệ công chúng.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
2	Phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND xã Sen Thủy	VHXH04	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Ngự Thủy Nam	VHXH05	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
IV	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường			4				
1	Phụ trách lĩnh vực Địa chính	UBND xã Hoa Thủy	ĐCNN03	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Địa chính; Quản lý đất đai.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Cam Thủy	ĐCNN04	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Địa chính; Quản lý đất đai.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
2	Phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp	UBND xã Dương Thủy	ĐCNN05	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Nông nghiệp; Nông học; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Bảo vệ thực vật; Kinh tế nông nghiệp.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
		UBND xã Thái Thủy	ĐCNN06	1	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: Nông nghiệp; Nông học; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Bảo vệ thực vật; Kinh tế nông nghiệp.	B trở lên	Tiếng Anh B trở lên	
TỔNG CỘNG				21				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Lê Thủy.

Họ và tên: Nam, Nữ:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Quê quán:
 Hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện nay:
 Điện thoại liên lạc:
 Dân tộc:
 Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018 của UBND huyện Lê Thủy, tôi thấy có đủ điều kiện để đăng ký dự tuyển công chức cấp xã, chức danh:(1); mã số dự tuyển:(2). Vì vậy, tôi làm đơn này đăng ký dự tuyển theo thông báo của quý cơ quan, đơn vị.

Nếu trúng tuyển tôi sẽ chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, quản lý, sử dụng.

Tôi gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự tuyển, gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật;
2. Bản sao có chứng thực giấy khai sinh và Sổ hộ khẩu thường trú;
3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;
4. Các loại văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập gồm:

.....(3)

5. Giấy tờ ưu tiên (nếu có):

6. Các loại giấy tờ khác, gồm:

7. 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4x6.

Tôi cam đoan hồ sơ dự tuyển của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Kính đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1), (2) Ghi đúng chức danh và mã số đăng ký dự tuyển theo bảng phụ lục tổng hợp chức danh, tiêu chuẩn tuyển dụng đính kèm Kế hoạch và Thông báo tuyển dụng của UBND huyện Lê Thủy.
 (3) Ghi rõ tên các loại văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hồ sơ dự tuyển.